

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán tài chính		
Mã học phần:	71ACCT30113	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT30113_01,02,03, 04, 05, 06		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	
	<i>SV chỉ tham khảo tài liệu giấy</i>		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/P I
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các quy định, chuẩn mực kế toán Việt Nam để trình bày cách hạch toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến kế toán hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu, phải trả, các khoản đầu tư tài chính và huy động vốn.	Trắc nghiệm	20%	Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4	0,5 0,5 0,5 0,5	PLO2/ PI2.1
CLO2	Áp dụng các quy định, chuẩn mực kế toán Việt Nam để trình bày các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán liên quan đến kế toán hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu, phải trả, các khoản đầu tư tài chính và huy động vốn.	Trắc nghiệm	10%	Câu 5 Câu 6	0,5 0,5	PLO2/ PI2.2
CLO3	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến kế toán hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu, phải trả, các khoản đầu tư tài chính và huy động vốn một cách chính xác	Tự luận	60%	Phần tự luận	6,0	PLO8/ PI8.2
CLO5	Thể hiện sự tuân thủ quy định chuẩn mực kế toán Việt Nam khi giải quyết các tình huống nêu ra trong học phần.	Trắc nghiệm	10%	Câu 7 Câu 8	0,5 0,5	PLO9/ PI9.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm) bao gồm 8 câu, mỗi câu 0.5 điểm

Câu 1 (random 1 trong 2)

Câu 1a-CLO1[lần 2]: Ngày 25/11/N, công ty mua một lô nguyên vật liệu với giá mua chưa thuế 10.000.000 đồng, thuế GTGT được khấu trừ 10%, tiền hàng chưa thanh toán. Công ty đã nhận được hóa đơn nhưng đến cuối tháng lô nguyên vật liệu này chưa về nhập kho. Kế toán tiến hành ghi sổ tại ngày 25/11/N như sau:

A. Tất cả đều sai		B. Nợ TK 151	10.000.000
		Có TK 331	10.000.000
C. Nợ TK 152	10.000.000	D. Nợ TK 151	10.000.000
Nợ TK 1331	1.000.000	Nợ TK 1331	1.000.000
Có TK 331	11.000.000	Có TK 331	11.000.000

ANSWER: A

Câu 1b-CLO1[lần 2]: Ngày 25/11/N, công ty mua một lô nguyên vật liệu với giá mua chưa thuế 10.000.000 đồng, thuế GTGT được khấu trừ 10%, tiền hàng chưa thanh toán. Công ty đã nhận được hóa đơn nhưng đến cuối tháng lô nguyên vật liệu này chưa về nhập kho. Kế toán tiến hành ghi sổ tại ngày cuối tháng 11 như sau:

A. Nợ TK 151	10.000.000	B. Nợ TK 151	10.000.000
Nợ TK 1331	1.000.000	Có TK 331	10.000.000
Có TK 331	11.000.000		
C. Nợ TK 152	10.000.000	D. Tất cả đều sai	
Nợ TK 1331	1.000.000		
Có TK 331	11.000.000		

ANSWER: A

Câu 2 (random 1 trong 2)

Câu 2a-CLO1[lần 2]

Ngày 10/10/N, công ty chính thức đưa một dây chuyền sản xuất đã mua từ tháng trước vào sử dụng, biết tài sản cố định này mua bằng tiền vay ngân hàng có nguyên giá 360.000.000 đồng, thuế GTGT được khấu trừ 10%, thời gian sử dụng ước tính 8 năm. Kế toán tiến hành ghi sổ:

A. Nợ TK 211	360.000.000	B. Nợ TK 211	360.000.000
---------------------	-------------	---------------------	-------------

Có TK 2411	360.000.000	Nợ TK 1332	36.000.000
		Có TK 341	396.000.000
C. Nợ TK 2411	360.000.000	D. Nợ TK 211	360.000.000
Nợ TK 1332	36.000.000	Nợ TK 1332	36.000.000
Có TK 341	396.000.000	Có TK 2411	396.000.000

ANSWER: A

Câu 2b-CLO1[lần 2]

Ngày 10/10/N, công ty mua chịu một dây chuyền sản xuất có giá mua chưa thuế là 360.000.000 đồng, thuế GTGT được khấu trừ 10%, thời gian sử dụng ước tính 8 năm. Biết tài sản cố định này vẫn đang chờ lắp đặt và chưa đưa vào sử dụng chính thức. Kế toán tiến hành ghi sổ:

A. Nợ TK 2411	360.000.000	B. Nợ TK 211	360.000.000
Nợ TK 1332	36.000.000	Nợ TK 1332	36.000.000
Có TK 331	396.000.000	Có TK 2411	396.000.000
C. Nợ TK 211	360.000.000	D. Nợ TK 2411	360.000.000
Nợ TK 1332	36.000.000	Có TK 331	360.000.000
Có TK 331	396.000.000		

ANSWER: A

Câu 3 (random 1 trong 2)

Câu 3a-CLO1[lần 2]

Ngày 15/10/N, công ty A đem một tài sản cố định hữu hình góp vốn vào công ty B, biết nguyên giá TSCĐ này được theo dõi trên sổ sách của công ty A là 480.000.000 đồng, hao mòn lũy kế tính tới thời điểm góp vốn là 180.000.000 đồng. Tài sản này được hội đồng 2 bên đánh giá là 340.000.000 đồng và tỷ lệ góp vốn tương đương với quyền biểu quyết của A đối với B là 25%. Kế toán công ty A tiến hành ghi sổ:

A. Nợ TK 222	340.000.000	B. Nợ TK 222	340.000.000
Nợ TK 214	180.000.000	Nợ TK 214	180.000.000
Có TK 211	480.000.000	Có TK 211	480.000.000
Có TK 711	40.000.000	Có TK 515	40.000.000
C. Nợ TK 228	340.000.000	D. Nợ TK 228	340.000.000
Nợ TK 214	180.000.000	Nợ TK 214	180.000.000
Có TK 211	480.000.000	Có TK 211	480.000.000

Có TK 515	40.000.000	Có TK 711	40.000.000
-----------	------------	-----------	------------

ANSWER: A

Câu 3b-CLO1[lần 2]

Ngày 15/10/N, công ty A đem một tài sản cố định để góp vốn vào công ty B, biết nguyên giá TSCĐ này được theo dõi trên sổ sách của công ty A là 480.000.000 đồng, hao mòn lũy kế tính tới thời điểm góp vốn là 180.000.000 đồng. Tài sản trên được hội đồng 2 bên đánh giá là 260.000.000 đồng và tỷ lệ góp vốn tương đương với quyền biểu quyết của A đối với B là 18%. Kế toán công ty A tiến hành ghi sổ:

A. Nợ TK 228	260.000.000	B. Nợ TK 228	260.000.000
Nợ TK 214	180.000.000	Nợ TK 214	180.000.000
Nợ TK 811	40.000.000	Nợ TK 635	40.000.000
Có TK 211	480.000.000	Có TK 211	480.000.000
C Nợ TK 222	260.000.000	D. Nợ TK 222	260.000.000
Nợ TK 214	180.000.000	Nợ TK 214	180.000.000
Nợ TK 635	40.000.000	Nợ TK 811	40.000.000
Có TK 211	480.000.000	Có TK 211	480.000.000

ANSWER: A

Câu 4 (random 1 trong 2)

Câu 4a-CLO1[lần 2]

Ngày 12/10/N, bộ phận sản xuất bảo hỏng một máy hút bụi có giá gốc 12.000.000 đồng, phế liệu bán thu ngay bằng tiền mặt được 800.000 đồng. Biết đây là loại công cụ được phân bổ 6 tháng bắt đầu từ tháng 5/N. Kế toán tiến hành ghi sổ:

A. Nợ TK 6273	1.200.000	B. Nợ TK 6273	11.020.000
Nợ TK 111	800.000	Nợ TK 111	800.000
Có TK 242	2.000.000	Có TK 242	12.000.000
C. Nợ TK 6273	3.200.000	D. Nợ TK 6273	11.200.000
Nợ TK 111	800.000	Nợ TK 111	800.000
Có TK 242	4.000.000	Có TK 153	12.000.000

ANSWER: A

Câu 4b-CLO1[lần 2]

Ngày 12/10/N, bộ phận sản xuất báo hỏng một máy hút bụi có giá gốc 12.000.000 đồng, phế liệu bán thu ngay bằng tiền mặt được 800.000 đồng. Biết đây là loại công cụ được phân bổ 6 tháng bắt đầu từ tháng 6/N. Kế toán tiến hành ghi sổ:

A. Nợ TK 6273	3.200.000	B. Nợ TK 6273	11.020.000
Nợ TK 111	800.000	Nợ TK 111	800.000
Có TK 242	4.000.000	Có TK 242	12.000.000
C. Nợ TK 6273	1.200.000	D. Nợ TK 6273	11.200.000
Nợ TK 111	800.000	Nợ TK 111	800.000
Có TK 242	2.000.000	Có TK 153	12.000.000

ANSWER: A

Câu 5 (random 1 trong 2)

Câu 5a-CLO2[lần 2]

Vào cuối năm N, công ty A sở hữu 10.000 cổ phiếu công ty B, mệnh giá mỗi cổ phiếu 10.000 đồng, đã mua lại nhằm mục đích thương mại với giá mua là 12.000 đồng/cổ phiếu. Hãy cho biết khoản đầu tư này sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán cuối năm N tại công ty A như thế nào?

- A. Chỉ tiêu “Chứng khoán kinh doanh”, mã số 121, số tiền ghi dương 120.000.000 đồng
- B. Chỉ tiêu “Chứng khoán kinh doanh”, mã số 121, số tiền ghi dương 100.000.000 đồng
- C. Chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”, mã số 123, số tiền ghi dương 120.000.000 đồng
- D. Chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”, mã số 123, số tiền ghi dương 100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 5b-CLO2[lần 2]

Vào cuối năm N, công ty A sở hữu 100 tờ trái phiếu của công ty B, phát hành vào ngày 1/6/N, mệnh giá mỗi tờ 1.000.000 đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 10%/năm, lãnh lãi khi đáo hạn. Biết công ty A đã mua trực tiếp từ công ty B với mục đích nắm giữ tới ngày đáo hạn với giá mua 950.000 đồng/tờ. Hãy cho biết khoản đầu tư này sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán cuối năm N tại công ty A như thế nào?

- A. Chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”, mã số 123, số tiền ghi dương 95.000.000 đồng

- B. Chỉ tiêu “Chứng khoán kinh doanh”, mã số 121, số tiền ghi dương 95.000.000 đồng
- C. Chỉ tiêu “Chứng khoán kinh doanh”, mã số 121, số tiền ghi dương 100.000.000 đồng
- D. Chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”, mã số 123, số tiền ghi dương 100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 6 (random 1 trong 2)

Câu 6a-CLO2[lần 2]

Vào cuối năm N, công ty H có thông tin tài sản cố định như sau: tổng nguyên giá TSCĐ là 1.200.000.000 đồng, mức khấu hao cần trích năm N là 180.000.000 đồng, hao mòn lũy kế trước khi ghi nhận khấu hao năm N là 450.00.000 đồng. Vậy thông tin có liên quan đến tài sản cố định tại công ty H sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán cuối năm N như thế nào?

- A. Mã số 222 - Số cuối năm: 1.200.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (630.000.000)
- B. Mã số 222 - Số cuối năm: 1.200.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (450.000.000)
- C. Mã số 222 - Số cuối năm: 1.200.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (180.000.000)
- D. Mã số 222 - Số cuối năm: 750.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (180.000.000)

ANSWER: A

Câu 6b-CLO2[lần 2]

Vào cuối năm N, công ty H có thông tin tài sản cố định như sau: tổng nguyên giá TSCĐ là 750.000.000 đồng, mức khấu hao cần trích năm N là 45.000.000 đồng, hao mòn lũy kế trước khi ghi nhận khấu hao năm N là 180.00.000 đồng. Vậy thông tin có liên quan đến tài sản cố định tại công ty H sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán cuối năm N như thế nào?

- A. Mã số 222 - Số cuối năm: 750.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (225.000.000)
- B. Mã số 222 - Số cuối năm: 750.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (45.000.000)
- C. Mã số 222 - Số cuối năm: 750.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (180.000.000)
- D. Mã số 222 - Số cuối năm: 570.000.000 và Mã số 223 - Số cuối năm: (45.000.000)

ANSWER: A

Câu 7 (random 1 trong 2)

Câu 7a-CLO5[lần 2]

Theo qui định hiện hành, phương pháp tính giá trị hàng xuất kho nào sau đây không được sử dụng tại Việt Nam?

- A. Phương pháp nhập sau – xuất trước
- B. Phương pháp nhập trước – xuất trước

- C. Phương pháp thực tế đích danh
- D. Phương pháp bình quân gia quyền

ANSWER: A

Câu 7b-CLO5[lần 2]

Theo qui định hiện hành, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ kế toán sẽ phải thực hiện công việc nào sau đây?

- A. Ghi tăng hàng tồn kho tại thời điểm mua hàng nhập kho
- B. Ghi nhận giá vốn tại thời điểm bán hàng
- C. Ghi nhận chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tại thời điểm xuất kho để sản xuất sản phẩm
- D. Ghi nhận giảm công cụ dụng cụ tại thời điểm xuất kho sử dụng

ANSWER: A

Câu 8 (random 1 trong 2)

Câu 8a-CLO5[lần 2]

Phát biểu nào sau đây **Đúng** theo qui định của kế toán Việt Nam?

- A. Các khoản đầu tư tài chính mang bản chất là tài sản nên tài khoản này được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc
- B. Trong kỳ kế toán, doanh nghiệp có thể thay đổi phương pháp tính giá hàng tồn kho sao cho phù hợp với mục tiêu lợi nhuận
- C. Công ty có thể lựa chọn bất kỳ một phương pháp trích khấu hao áp dụng cho tất cả tài sản cố định miễn không tự ý thay đổi phương pháp trong suốt một kỳ kế toán năm
- D. Công ty sẽ bắt đầu trích khấu hao kể từ ngày mua tài sản cố định cho dù có thể chưa đưa vào sử dụng ngay

ANSWER: A

Câu 8b-CLO5[lần 2]

Phát biểu nào sau đây **Sai** theo qui định của kế toán Việt Nam?

- A. Công ty có thể lựa chọn bất kỳ một phương pháp trích khấu hao áp dụng cho tất cả tài sản cố định miễn không tự ý thay đổi phương pháp trong suốt một kỳ kế toán năm
- B. Trong kỳ kế toán, doanh nghiệp không thể tự thay đổi phương pháp tính giá hàng tồn kho sao cho phù hợp với mục tiêu lợi nhuận
- C. Các khoản đầu tư tài chính mang bản chất là tài sản nên các tài khoản này được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc
- D. Công ty sẽ bắt đầu trích khấu hao kể từ ngày tài sản cố định chính thức được đưa vào sử dụng

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (6.0 điểm)

Công ty cổ phần Vạn Phúc được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/N, chuyên mua bán và lắp đặt hệ thống máy lọc nước Karofi. Một số thông tin về chính sách kế toán tại công ty:

- Kỳ kế toán tháng;
- Quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên;
- Tính giá xuất hàng tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước;
- Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
- Kê khai, tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ.

Số dư của một số khoản mục kế toán tại ngày 1/12/N:

<i>Tài khoản</i>	<i>Số dư (đồng)</i>	<i>Thông tin chi tiết</i>
TK 331-MT	10.000.000	Dư Nợ, khoản ứng trước cho công ty Minh Tâm để mua lô hàng hóa gồm 10 máy lọc nước hiệu Karofi, dự kiến giao hàng ngày 2/12/N
TK 131-TP	121.000.000	Dư Nợ, khoản phải thu từ công ty Tiên Phong do bán và lắp đặt 5 máy lọc nước karofi với đơn giá bán chưa thuế 22.000.000 đồng/máy, thuế GTGT 10%.
TK 1281-ACB	5.000.000.000	Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng Á Châu, kỳ hạn 12 tháng từ ngày 1/11/N, lãi suất 8,4%/năm, lãnh lãi một lần khi đáo hạn.
<i>Các tài khoản khác có số dư hợp lý.</i>		

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty trong tháng 12/N sau:

1.a.1. Ngày 1, nhận được chuyển khoản từ công ty Tiên Phong để thanh toán đủ tiền hàng sau khi trừ 1% chiết khấu thanh toán trên tổng số tiền còn nợ.

1.a.2. Ngày 2, công ty Minh Tâm giao 10 máy lọc nước hiệu Karofi, kèm hóa đơn GTGT với đơn giá mua chưa thuế 9.000.000 đồng/máy, thuế GTGT 10%, công ty Vạn Phúc kiểm nhận đủ hàng nhập kho, phần tiền hàng còn lại chưa thanh toán.

1.a.3. Ngày 4, mua một thiết bị quản lý với giá mua chưa thuế 237.000.000 đồng, thuế suất GTGT 10%, tiền đã thanh toán đủ bằng chuyển khoản. Chi phí lắp đặt để đưa thiết bị vào sử

dụng ngay 3.000.000 đồng đã thanh toán bằng tiền mặt, biết thời gian sử dụng ước tính của tài sản này là 8 năm.

1.a.4. Ngày 5, chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hàng còn nợ cho Minh Tâm và nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng.

1.a.5. Ngày 6, mua một robot vệ sinh cửa hàng đưa vào sử dụng ngay (thời gian phân bổ 4 tháng) với giá mua chưa thuế 5.000.000 đồng, thuế GTGT 10% đã thanh toán bằng tiền tạm ứng.

1.a.6. Ngày 15, phát hành 500 tờ trái phiếu thường có kỳ hạn 3 năm để huy động vốn, giá phát hành 920.000 đồng/tờ, mệnh giá 1.000.000 đồng/tờ, đã thu đủ bằng chuyển khoản, lãi suất danh nghĩa 9,6%/năm được thanh toán sau 6 tháng/lần. Chi phí phát hành trái phiếu 10.000.000 đồng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

1.a.7. Ngày 31, kế toán thực hiện các công việc sau:

- Trích khấu hao đối với thiết bị quản lý đã mua và sử dụng từ ngày 4/12/N.
- Phân bổ chi phí sử dụng đối với robot vệ sinh cửa hàng.
- Tính và ghi nhận khoản lãi phải thu đối với tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng ACB.
- Ghi nhận lãi trái phiếu tháng 12/N phải trả do huy động vốn.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		4.0	
Câu 1	A	0.5	
Câu 2	A	0.5	
Câu 3	A	0.5	
Câu 4	A	0.5	
Câu 5	A	0.5	
Câu 6	A	0.5	
Câu 7	A	0.5	
Câu 8	A	0.5	
II. Tự luận		6.0	
1.a.1	Nợ TK 1121 119.790.000 Nợ TK 635 1.210.000 Có TK 131-TP 121.000.000	0.5	
1.a.2	Nợ TK 1561 90.000.000 Nợ TK 1331 9.000.000 Có TK 331-Minh Tâm 99.000.000	0.5	
1.a.3	Nợ TK 211 237.000.000 Nợ TK 1332 2.370.000 Có TK 1121 260.700.000	0.5	
	Nợ TK 211 3.000.000 Có TK 1111 3.000.000	0.5	
1.a.4	Nợ TK 331-MT 89.000.000 Có TK 1121 89.000.000	0.5	
1.a.5.	Nợ TK 242 5.000.000 Nợ TK 1331 500.000 Có TK 141 5.500.000	0.5	
1.a.6	Nợ TK 112 460.000.000	0.5	

	Nợ TK 34312 40.000.000 Có TK 34311 500.000.000		
	Chi phí phát hành Nợ TK 34312 10.000.000 Có TK 111 10.000.000	0.5	
1.a.7	Khấu hao TSCĐ Nợ TK 6424 2.258.065 Có TK 2141 2.258.065 [=(240tr x 28)/(8x12x31)]	0.5	
	Phân bổ CCDC Nợ TK 6413 1.250.000 Có TK 242 1.250.000	0.5	
	Lãi tiết kiệm Nợ TK 1388 35.000.000 (5 tỷ x 8,4%/12) Có TK 515 35.000.000	0.5	
	Lãi trái phiếu phải trả Nợ TK 635 2.193.548 Có TK 335 2.193.548 (500trx9.6%x17)/(12x31)	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



ThS. Nguyễn Thị Thu Vân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 Tháng 07 năm 2024

Giảng viên ra đề



1.Nguyễn T. Kim Phụng. 2.Lê Ngọc Anh. 3.Lê Thị Mỹ Nguyệt